| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂY HỒ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HNGĐST
Ngày: 17-01-2023
*V/v: Tranh chấp xin ly hôn*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Tạ Ngọc Cư

2. Bà Phạm Thị H

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa***: Bà Bà Đàm Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2022/HNGĐST ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-HPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H – sinh năm: 1985; HKTT: A, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Số Q, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C – sinh năm: 1979; HKTT: Thôn B, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Đăng kí tạm trú tại: Số A, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Hiện thuê nhà tại: Số T, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện và có đăng kí kết hôn vào ngày 29/10/2003 tại UBND xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Đến

khoảng 2017, anh, chị chuyển đến thuê nhà và chung sống tại địa chỉ: Số nhà 2, ngách 7, ngõ 236, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Anh, chị chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì lý do kinh tế. Anh C luôn nghi ngờ chị H không trung thực, tiêu tiền gia đình vào mục đích khác. Vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng có đánh nhau. Việc mâu thuẫn gia đình có biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H đã từng làm đơn xin ly hôn với anh C đến Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, sau đó Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy niên, anh C không thay đổi, vẫn tiếp tục nghi ngờ và chửi mắng chị H . Anh, chị tuy sống chung nhà nhưng đã ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai.

Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có phương án hòa giải, không ai quan tâm chăm sóc đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C .

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: cháu Nguyễn Trọng T – sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Phương A – sinh ngày 12/11/2009.

Cháu T đã trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phương A , không yêu cầu anh C cấp dưỡng

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày ý kiến như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh C thống nhất ý kiến với chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nơi chung sống sau khi kết hôn. Theo đó, anh, chị đăng kí kết hôn vào ngày 29/10/2003 tại UBND xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 2017, anh, chị chuyển đến thuê nhà và chung sống tại địa chỉ: Số nhà 2, ngách 7, ngõ 236, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đến tháng 10 năm 2022, do không muốn va chạm hàng ngày với chị H , anh C chuyển ra thuê trọ tại: Số nhà 6, ngách 58, ngõ 28, phố Tứ Liên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Về việc chị H xin ly hôn, anh C không đồng ý do mâu thuẫn vợ chồng chỉ là xích mích hàng ngày, không căng thẳng, trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ngoài ra, anh C cũng không muốn con chung thiếu bố, thiếu mẹ, lý lịch không đầy đủ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H .

2. Về con chung: Anh C đồng ý với ý kiến của chị H : Vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Trọng T – sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Phương A – sinh ngày 12/11/2009. Anh C không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án không giải quyết về con chung.

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm của mình và không bổ sung thêm ý kiến, tài liệu nào khác; bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

*Về tình cảm*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H . Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C .

*Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T – sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Phương A – sinh ngày 12/11/2009. Căn cứ ý kiến trình bày của bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đối với cháu Nguyễn Trọng T đã trưởng thành nên không xem xét; đề nghị HĐXX giao cháu Phương A cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi chị H yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản, nhà đất, và công nợ*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C . HĐXX xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Đơn xin xác nhận nơi cư trú (có xác nhận của Công an phường Quảng An) do chị H giao nộp cho Tòa án cùng

đơn khởi kiện, anh C đăng kí tạm trú và sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 2, ngách 7, ngõ 236, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đến tháng 10/2022, theo xác minh tại Công an phường Yên Phụ, Công an phường Quảng An và bị đơn trình bày thì anh C chuyển ra thuê nhà tại địa chỉ: Số nhà 6, ngách 58, ngõ 28, phố Tứ Liên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Toà án đã tiến hành thông báo hợp lệ cho bị đơn về các lần mở phiên toà xét xử vụ án. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi nghị bàn, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng kí kết hôn vào ngày 29/10/2003 tại UBND xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Theo chị H trình bày anh, chị mâu thuẫn vì lý do kinh tế, anh C trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là xích mích hàng ngày, không căng thẳng đến mức phải ly hôn. HĐXX nhận thấy:

Trước đây, chị H đã từng làm đơn xin ly hôn với anh C đến Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, sau đó được hòa giải nên đã rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên. Điều đó thể hiện anh, chị trong quá trình chung sống đã có mâu thuẫn. Chị H cũng đã từng rút đơn để hai vợ chồng tìm phương án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, hai vợ chồng vẫn tiếp tục nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thậm chí anh C đã thuê nhà, chuyển ra ngoài sinh sống. Điều này thể hiện mục đích của hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được, giữa chị H và anh C không còn tình nghĩa vợ chồng, mỗi người sống một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, hai bên bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Do vậy, chị H tiếp tục làm đơn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, đề nghị yêu cầu xin ly hôn với anh C là có căn cứ, cần được xem xét, chấp nhận.

Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Anh, chị tuy không trình báo nhưng có trao đổi với tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống về mâu

thuẫn vợ chồng. Đại diện gia đình hai bên nhà anh C , chị H ; con chung của anh, chị cũng trình bày về việc anh, chị có mâu thuẫn đã lâu.

Kể từ thời điểm ly thân cũng như sau khi chị H khởi kiện xin ly hôn ra Tòa án, mặc dù đã được Toà án thông báo việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh C không lên Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải tại Tòa án. Điều này thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng. Thực tế cho thấy anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, không phù hợp với Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng, cụ thể như sau "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...*". Nay thời gian anh, chị sống ly thân cũng đã lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc hòa giải không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chị H có yêu cầu xin ly hôn đối với anh C là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T – sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Phương A – sinh ngày 12/11/2009. Cháu T đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phương A ; anh C không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được thì chị H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phương A . Hiện, cháu Phương A đang ở cùng bà Lê Thị Hậu (là mẹ đẻ của chị H ) tại địa chỉ: Thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Lam, tỉnh Bắc Giang. Chị H trình bày "*tôi có kế hoạch sau khi làm thủ tục ly hôn xong sẽ về quê sinh sống và nuôi con nên có gửi cháu Phương A về sống cùng mẹ tôi trước để thuận tiện cho việc học hành của cháu*". Bà Hậu cũng đồng ý hỗ trợ chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu; cháu Phương A cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ. Cháu T (là con chung của anh, chị) cũng có ý kiến chị H thường xuyên lo tiền ăn học, chăm lo, nuôi dưỡng cho hai anh em, anh C chỉ thỉnh thoảng mới chăm lo.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Phương A là con gái, việc để chị H là mẹ ruột của cháu trực tiếp chăm và nuôi dưỡng cháu cũng phù hợp với thực tiễn do hai mẹ con sẽ thuận lợi hơn trong việc quan tâm, chia sẻ, phát triển tâm sinh lý cho cháu; chị H là mẹ nên có khả năng bảo vệ cháu Phương A khỏi việc bị xâm hại, sao nhãng, bóc lột. Hiện cháu đang ở với bà ngoại là bà Lê Thị Hậu; bà Hậu cũng đồng ý hỗ trợ chị H chăm sóc cháu. Do đó để đảm bảo sự ổn định, liên tục và giảm thiểu sự xáo trộn với môi

trường sống và giáo dục của con chung, HĐXX có cơ sở để giao cháu Phương A cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Theo chị H trình bày, hiện chị đang làm tự do, thu nhập khoảng 10 triệu/tháng, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh C cho đến khi chị H yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị H , anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

*Xử:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H . Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C .

- Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T – sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Phương A – sinh ngày 12/11/2009. Cháu T đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Giao cháu Phương A cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 32969 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 16/2003, quyển số 1/KH, ngày 29/10/2003);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệp**